

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI					
DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 6 - Năm học 2025 - 2026					
STT	TÊN SÁCH	Đơn Giá	STT	TÊN SÁCH	Đơn Giá
1	Âm nhạc 6 - KN	9,000	9	Ngữ văn 6/1 - CD	19,000
2	Công nghệ 6 - KN	10,000	10	Ngữ văn 6/2 - CD	17,100
3	Giáo dục công dân 6 (CTST)	7,000	11	Tiếng Anh 6/1 - SHS - KN	33,000
4	Giáo dục thể chất 6 - KN	15,300	12	Tiếng Anh 6/2 - SHS - KN	33,000
5	HĐTN, hướng nghiệp 6 - KN	8,000	13	Tin học 6 - KN	10,000
6	Khoa học tự nhiên 6 - CD	27,400	14	Toán 6/1 - CD	20,000
7	Lịch sử và Địa lí 6 (CTST)	26,800	15	Toán 6/2 - CD	14,100
8	Mĩ thuật 6 (CTST)	10,100			
Tổng: 15 cuốn - Thành tiền: 259,800Đ					

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI					
DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 6 - Năm học 2025 - 2026					
STT	TÊN SÁCH	Đơn Giá	STT	TÊN SÁCH	Đơn Giá
1	Âm nhạc 6 - KN	9,000	9	Ngữ văn 6/1 - CD	19,000
2	Công nghệ 6 - KN	10,000	10	Ngữ văn 6/2 - CD	17,100
3	Giáo dục công dân 6 (CTST)	7,000	11	Tiếng Anh 6/1 - SHS - KN	33,000
4	Giáo dục thể chất 6 - KN	15,300	12	Tiếng Anh 6/2 - SHS - KN	33,000
5	HĐTN, hướng nghiệp 6 - KN	8,000	13	Tin học 6 - KN	10,000
6	Khoa học tự nhiên 6 - CD	27,400	14	Toán 6/1 - CD	20,000
7	Lịch sử và Địa lí 6 (CTST)	26,800	15	Toán 6/2 - CD	14,100
8	Mĩ thuật 6 (CTST)	10,100			
Tổng: 15 cuốn - Thành tiền: 259,800Đ					

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI					
DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 6 - Năm học 2025 - 2026					
STT	TÊN SÁCH	Đơn Giá	STT	TÊN SÁCH	Đơn Giá
1	Âm nhạc 6 - KN	9,000	9	Ngữ văn 6/1 - CD	19,000
2	Công nghệ 6 - KN	10,000	10	Ngữ văn 6/2 - CD	17,100
3	Giáo dục công dân 6 (CTST)	7,000	11	Tiếng Anh 6/1 - SHS - KN	33,000
4	Giáo dục thể chất 6 - KN	15,300	12	Tiếng Anh 6/2 - SHS - KN	33,000
5	HĐTN, hướng nghiệp 6 - KN	8,000	13	Tin học 6 - KN	10,000
6	Khoa học tự nhiên 6 - CD	27,400	14	Toán 6/1 - CD	20,000
7	Lịch sử và Địa lí 6 (CTST)	26,800	15	Toán 6/2 - CD	14,100
8	Mĩ thuật 6 (CTST)	10,100			
Tổng: 15 cuốn - Thành tiền: 259,800Đ					

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI					
DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 6 - Năm học 2025 - 2026					
STT	TÊN SÁCH	Đơn Giá	STT	TÊN SÁCH	Đơn Giá
1	Âm nhạc 6 - KN	9,000	9	Ngữ văn 6/1 - CD	19,000
2	Công nghệ 6 - KN	10,000	10	Ngữ văn 6/2 - CD	17,100
3	Giáo dục công dân 6 (CTST)	7,000	11	Tiếng Anh 6/1 - SHS - KN	33,000
4	Giáo dục thể chất 6 - KN	15,300	12	Tiếng Anh 6/2 - SHS - KN	33,000
5	HĐTN, hướng nghiệp 6 - KN	8,000	13	Tin học 6 - KN	10,000
6	Khoa học tự nhiên 6 - CD	27,400	14	Toán 6/1 - CD	20,000
7	Lịch sử và Địa lí 6 (CTST)	26,800	15	Toán 6/2 - CD	14,100
8	Mĩ thuật 6 (CTST)	10,100			
Tổng: 15 cuốn - Thành tiền: 259,800Đ					

